

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 306 /BV-VTTBYT
Về việc mời báo giá gói thầu mua
sắm vật tư y tế năm 2025 - 2026

Tp. Thủ Đức, ngày 4 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Các Đơn vị cung cấp vật tư y tế

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH13 ngày 23 tháng 06 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Quyết định 4348/QĐ- SYT ngày 12/08/2021 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Lê Văn Thịnh trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Để có cơ sở tham khảo, Hội đồng khoa học công nghệ thống nhất danh mục mời chào giá, Bệnh viện Lê Văn Thịnh thông báo đến các đơn vị kinh doanh, phân phối, văn phòng đại diện của nhà sản xuất đối với các thiết bị y tế có tư cách hợp lệ và năng lực kinh nghiệm phù hợp khẩn trương gửi các thông tin, báo giá các danh mục thiết bị y tế theo nội dung hướng dẫn.

Bệnh viện Lê Văn Thịnh triển khai lập kế hoạch mua sắm vật tư y tế năm 2025 - 2026.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Lê Văn Thịnh
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - KS. Võ Đình Hiếu, sdt: 0938 666 679, chức vụ: Trưởng phòng Phòng Vật Tư Thiết Bị Y tế - Bệnh viện Lê Văn Thịnh.

Địa chỉ: 130 Lê Văn Thịnh, Phường Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh

SĐT: (028). 5432.7888

Email: vtyt.bvlvt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá .

Vui lòng gửi báo giá cả 2 hình thức sau:

- Nhận trực tiếp tại: Phòng Vật Tư Thiết Bị Y tế - Bệnh viện Lê Văn Thịnh.

Địa chỉ: 130 Lê Văn Thịnh, Phường Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TPHCM.

- Nhận qua tất cả các email: vtyt.bvlvt@gmail.com,
bv.levanthinh@tphcm.gov.vn và vdhieutp.thuduc@tphcm.gov.vn

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 phút ngày 14 tháng 05 năm 2025 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 26 tháng 05 năm 2025

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 26 tháng 05 năm 2025.

6. Địa điểm yêu cầu phát hành báo giá:

<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>

<https://benhvienlevanthinh.vn/>

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mua sắm vật tư y tế: (phụ lục đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Phòng Vật tư thiết bị y tế Bệnh viện Lê Văn Thịnh – 130 Lê Văn Thịnh, Phường Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 48 giờ kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

4. Các thông tin khác:

- Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật, catalog sản phẩm liên quan đến vật tư chào giá có đầy đủ thông tin về thông số kỹ thuật (file cứng và file mềm).
- Các tài liệu liên quan chứng minh đủ năng lực cung cấp các vật tư y tế hợp pháp theo quy định khi báo giá.
- Định dạng phần ngàn là dấu chấm.
- Công ty chào giá theo mẫu đính kèm. Hàng hóa chào giá theo lô/số thứ tự của báo giá.
- Công ty vui lòng gửi file PDF qua mail/địa chỉ nêu trên và gửi file mềm (excel) qua địa chỉ mail: vtvt.bvlvt@gmail.com

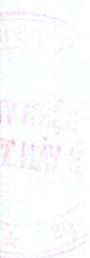
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (H, b).



GIÁM ĐỐC *nh*

Trần Văn Khanh



Thông tin Cty báo giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngàytháng..... năm 2025

BẢO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ
Kính gửi: Bệnh viện Lê Văn Thịnh

VẬT TƯ Y TẾ															
STT	Tên hàng hóa	Mã vật tư theo quyết định 5086	Tên vật tư theo quyết định 5086	Mã ký hiệu, chủng loại	Thông số kỹ thuật, cấu hình	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (vnd)	Số đăng ký lưu hành giấy phép nhập khẩu	Giấy phép lưu hành tự do	Ghi chú
STT	theo thư mời chào giá														



1911
1912
1913



BẢNG DANH MỤC HÀNG HÓA GÓI THẦU MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ NĂM 2025 - 2026

(Đính kèm Công văn số: 306 /BV-VTTBYT ngày 14 tháng 5 năm 2025)

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Lô 1	1	Bao đo huyết áp điện tử	Cái	1
Lô 2	2	Bao đo huyết áp cơ	Cái	1
Lô 3	3	Bao đo huyết áp trẻ em	Cái	1
Lô 4	4	Quả bóp huyết áp	Cái	1
Lô 5	5	Ruột huyết áp	Cái	1
Lô 6	6	Van huyết áp	Cái	1
Lô 7	7	Bao huyết áp máy monitor	Cái	1
Lô 8	8	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường đo huyết áp xâm lấn	Cái	1
Lô 9	9	Cảm biến đo áp lực dùng để đo áp lực huyết áp động mạch	Cái	1
Lô 10	10	Bao đo huyết áp động mạch xâm lấn	Cái	1
Lô 11	11	Dao mổ 10	Cái	1
Lô 12	12	Dao mổ 11	Cái	1
Lô 13	13	Dao mổ 12	Cái	1
Lô 14	14	Dao mổ 15	Cái	1
Lô 15	15	Dao mổ 20	Cái	1
Lô 16	16	Miếng dán điện cực tim	Miếng	1
Lô 17	17	Dây phẫu thuật 3 vòng xoắn Olivecrona 40cm	Cái	1
Lô 18	18	Miếng dán máy massage có dây, size 5x5cm PT	Cấp	1
Lô 19	19	Miếng dán điện cực máy Massage xung điện Aukewel (vàng)	Cấp	1
Lô 20	20	Điện cực đôi trung tính sử dụng 1 lần	Cái	1
Lô 21	21	Điện cực dán đo dẫn truyền	Miếng	1
Lô 22	22	Miếng dán điện cực đặt đo điện cơ	Cái	1
Lô 23	23	Cáp nối điện cực đo dẫn truyền	Cái	1
Lô 24	24	Điện cực kích thích điện cơ	Cái	1
Lô 25	25	Tấm dán điện cực trung tính	Cái	1
Lô 26	26	Dây cáp nối dùng cho kim điện cơ	Sợi	1
Lô 27	27	Kim điện cơ 26G dùng 1 lần loại bạc dài 40mm	Cây	1
Lô 28	28	Kim sinh thiết màng phổi Abrams dùng nhiều lần các loại, các cỡ	Cây	1
Lô 29	29	Dụng cụ cắt khâu nối dùng trong kỹ thuật Longo khâu cắt, treo trĩ, sa trực tràng công nghệ DST các cỡ	Cái	1
Lô 30	30	Dụng cụ khâu cắt mở trĩ	Cái	1
Lô 31	31	Ống soi mềm	Cái	1
Lô 32	32	Kim châm cứu các cỡ	Cây	1
Lô 33	33	Miền dán nhĩ châm	Cái	1
Lô 34	34	Dây máy châm cứu đui dẹt	Sợi	1
Lô 35	35	Dây châm cứu giác tròn	Sợi	1
Lô 36	36	Kim dây chỉ (kim cấy chỉ vô trùng)	Cây	1
Lô 37	37	Lưới điều trị thoát vị Polypropylene SP, 6 x 11 cm, 97g/m2	Miếng	1
Lô 38	38	Lưới phẫu thuật (PP Mesh Standard) 10x15cm	Miếng	1
Lô 39	39	Lưới phẫu thuật (PP Mesh Standard) 15x15cm	Miếng	1
Lô 40	40	Vật liệu cầm máu tự tiêu kích thước $\geq 10 \times 20\text{cm}$ (dạng lông)	Miếng	1
Lô 41	41	Vật liệu cầm máu tự tiêu kích thước $\geq 10 \times 20\text{cm}$ (dạng lưới)	Miếng	1
Lô 42	42	Traumastem FAM Trium 5x10cm	Miếng	1
Lô 43	43	Traumastem TAF Light 20 x 10cm	Miếng	1
Lô 44	44	Miếng cầm máu tự tiêu nguyên liệu gelatin 7x5x1cm	Miếng	1
Lô 45	45	Cầm máu mũi PVA 8cm x 1,5cm x 2cm	Miếng	1
Lô 46	46	Bông xốp cầm máu LYOSTYPT 5 X 8 CM	Miếng	1
Lô 47	47	Sáp cầm máu xương BONEWAX 2.5 gram	Miếng	1
Lô 48	48	Miếng Gelatin Cầm Máu Tự Tiêu Spongostan 5*7*1cm (hình vuông)	Miếng	1
Lô 49	49	Vật liệu cầm máu 7x6 cm	Gói	1
Lô 50	50	Vật liệu cầm máu 7,5x23,5 cm	Gói	1
Lô 51	51	Keo dán da sinh học	Ống	1
Lô 52	52	Cont protaper f1	Hộp	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Lô 53	53	Cont protaper f2	Hộp	1
Lô 54	54	Cont protaper f3	Hộp	1
Lô 55	55	Etching	Cây	1
Lô 56	56	Protaper đủ số	Hộp	1
Lô 57	57	Ống hút phẫu thuật	Bịch	1
Lô 58	58	Ống hút nước bột	Bịch	1
Lô 59	59	Bonding	Chai	1
Lô 60	60	Fuji 9	Hộp	1
Lô 61	61	Cortisomol	Hộp	1
Lô 62	62	Reamer nội nha 15x25mm	Cây	1
Lô 63	63	Reamer nội nha đủ số	Cây	1
Lô 64	64	Dầu tra tay khoan	Chai	1
Lô 65	65	Trâm C+ số 8, 10	Cây	1
Lô 66	66	Cont chính đủ số 20.25.30.35.40	Hộp	1
Lô 67	67	Cont giấy đủ số 25.30.35.40.55.60.70	Hộp	1
Lô 68	68	CanxiHydroxit	Lọ	1
Lô 69	69	Cavicide	Hộp	1
Lô 70	70	Kim Nha (Dài)	Cây	1
Lô 71	71	Kim Nha (Ngắn)	Cây	1
Lô 72	72	Chôi đánh bóng	Hộp	1
Lô 73	73	Cavit	Hộp	1
Lô 74	74	Glyde	Hộp	1
Lô 75	75	Giấy nhám kẽ	Tờ	1
Lô 76	76	Lentulo đỏ	Mũi	1
Lô 77	77	Chất gắn răng sứ U200	Hộp	1
Lô 78	78	Nước Eugenol	Chai	1
Lô 79	79	Trần gai: Vàng, đỏ, trắng	Cây	1
Lô 80	80	Mũi khoan 702	Mũi	1
Lô 81	81	Đai kim loại	Miếng	1
Lô 82	82	Composite đặc A3.5	Cây	1
Lô 83	83	Composite lỏng A3.5	Cây	1
Lô 84	84	Chiêm gỗ	Hộp	1
Lô 85	85	Mũi đánh bóng sứ	Hộp	1
Lô 86	86	Chỉ thép buộc hàm	Cuộn	1
Lô 87	87	Chỉ nha khoa	Cuộn	1
Lô 88	88	Bongel	Miếng	1
Lô 89	89	Bột tự cứng màu hồng	Hộp	1
Lô 90	90	Bột zno	Bịch	1
Lô 91	91	Cán gương khám	Cây	1
Lô 92	92	Cao su lòng ellipse HD	Tuýp	1
Lô 93	93	Cây lèn	Cây	1
Lô 94	94	Cây nạo túi nha chu	Cây	1
Lô 95	95	Chất lấy dấu	Kg	1
Lô 96	96	Chỉ co nướu 3/0	Hộp	1
Lô 97	97	Cont phụ B	Hộp	1
Lô 98	98	Fuji Plus	Hộp	1
Lô 99	99	Giấy cản	Hộp	1
Lô 100	100	Mặt gương	Cái	1
Lô 101	101	MTA	Hộp	1
Lô 102	102	Mũi khoan 703 mũi tròn	Cây	1
Lô 103	103	Mũi khoan endo Z	Cây	1
Lô 104	104	Mũi khoan các loại	Mũi	1
Lô 105	105	Nước tự cứng	Chai	1
Lô 106	106	Sò đánh bóng (dầu/ bạc hà)	Cái	1
Lô 107	107	Thảm Trâm	Cây	1
Lô 108	108	Thun buộc hàm	Sợi	1
Lô 109	109	Ultradent canxi	Hộp	1
Lô 110	110	Xịt khuẩn bề mặt	Chai	1
Lô 111	111	Vaseline	Lọ	1
Lô 112	112	Zinc oxide powder	Hộp	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Lô 113	113	Trocar nhựa trong suốt dùng trong phẫu thuật nội soi tiêu hóa	Cái	1
Lô 114	114	Versaone đường kính 5mm-11mm-12mm	Cái	1
Lô 115	115	Bao cao su	Cái	1
Lô 116	116	Bao dây đốt	Cái	1
Lô 117	117	Bao camera nội soi	Cái	1
Lô 118	118	Bao giầy nylon cổ cao	Đôi	1
Lô 119	119	Bút đánh dấu phẫu thuật	Cái	1
Lô 120	120	Đai cổ cứng	Cái	1
Lô 121	121	Dầu baby oil	Chai	1
Lô 122	122	Dây garo đùi	Cái	1
Lô 123	123	Dây garo tay	Cái	1
Lô 124	124	Gel tẩy da dùng cho điện cơ, điện não	Tuýp	1
Lô 125	125	Giấy dầu	Tờ	1
Lô 126	126	Hộp đựng vật sắc nhọn	Cái	1
Lô 127	127	Kẹp rốn	Cái	1
Lô 128	128	Bơm hút điều kinh Karman	Cái	1
Lô 129	129	Bao đo máu sau khi sinh	Cái	1
Lô 130	130	Vòng tránh thai	cái	1
Lô 131	131	Mỏ vịt	Cái	1
Lô 132	132	Khóa ba chia	Cái	1
Lô 133	133	Khóa 3 ngã có dây dài 25cm	Cái	1
Lô 134	134	Ly giấy 220ml	Cái	1
Lô 135	135	Nep gỗ 60cm	Cái	1
Lô 136	136	Nep gỗ 120cm	Cái	1
Lô 137	137	Nhang ngải cứu	Cây	1
Lô 138	138	Nhiệt kế thủy ngân	Cây	1
Lô 139	139	Nút chặn kim luôn	Cái	1
Lô 140	140	Phấn rôm	Chai	1
Lô 141	141	Đề lưới gỗ tiết trùng	Que	1
Lô 142	142	Que gòn lấy bệnh phẩm tiết trùng	Xấp	1
Lô 143	143	Tăm bông 2 đầu	Hộp	1
Lô 144	144	Săng mô 60cm x 80cm (VKD,TT) không lỗ	Tăm	1
Lô 145	145	Săng mô 60cm x 80cm (VKD,TT) có lỗ	Tăm	1
Lô 146	146	Tạp dề y tế 80*120	cái	1
Lô 147	147	Sáp lá	Kg	1
Lô 148	148	Túi đựng dịch xạ	Cái	1
Lô 149	149	Túi đựng bệnh phẩm nội soi	Túi	1
Lô 150	150	Túi đựng nước tiểu	Túi	1
Lô 151	151	Túi hậu môn nhân tạo 1 mảnh	cái	1
Lô 152	152	Vòng đeo tay nhận dạng bệnh nhân các cỡ	Cái	1
Lô 153	153	Can nhựa 5L	Cái	1
Lô 154	154	Pipet paster nhựa 1ml	Cái	1
Lô 155	155	Bàn chải mềm rửa tay phẫu thuật	Cái	1
Lô 156	156	Bộ rửa dạ dày	Bộ	1
Lô 157	157	Đầu col vàng	Cái	1
Lô 158	158	Đầu col xanh	Cái	1
Lô 159	159	Đầu col có lọc tiết trùng (4800 tips-200µl)	Cái	1
Lô 160	160	Dây truyền dịch cho máy đếm giọt TOP INFUSION PUMP TOP 2300	Cái	1
Lô 161	161	Javel 10%	Lít	1
Lô 162	162	Acid citric	Kg	1
Lô 163	163	Vôi soda	Chai	1
Lô 164	164	Đầu đo SpO2 dùng 1 lần cho máy Masimo 4003	Cái	1
Lô 165	165	Bao chỉ gói dùng cho máy chống truyền tắc khối VenaFlow Elite	Cái	1
Lô 166	166	Dầu bôi trơn		1
Lô 167	167	Dầu bôi trơn dụng cụ	Chai	1
Lô 168	168	Lancet tay TQ	Cái	1
Lô 169	169	Kim tiêm 18G	Cái	1
Lô 170	170	Kim tiêm 26G x 1/2	Cái	1
Lô 170	170	Kim tiêm 26G x 1 1/2 (hậu cầu)	Cái	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Lô 171	171	Kim chọc dò tủy sống các cỡ SPINOCAN	Cái	1
Lô 172	172	Kim luồn tĩnh mạch an toàn 18G,1.75 IN.,1.3X45MM-AP	Cái	1
Lô 173	173	Kim luồn tĩnh mạch an toàn 20G,1.25 IN.,1.1X33MM-AP	Cái	1
Lô 174	174	Kim luồn tĩnh mạch an toàn 22G,1 IN.,0.9X25MM-AP)	Cái	1
Lô 175	175	Introcane Safety-W Fep 24G, 0.7X19mm - AP	Cái	1
Lô 176	176	Kim luồn tĩnh mạch có cánh không công 26G	Cây	1
Lô 177	177	Bộ gây tê ngoài màng cứng PERIFIX 401 FILTER SET WITH LOR,G18	Cái	1
Lô 178	178	Mask gây mê có vòng đệm silicon các số	Cái	1
Lô 179	179	Mặt nạ thở oxy có túi	Cái	1
Lô 180	180	Mặt nạ xông khí dung	Cái	1
Lô 181	181	Mask thanh quản (đồng mới nhất)	Cái	1
Lô 182	182	Dẫn lưu đường mật Fr., dài 80mm, cong ở giữa	Cái	1
Lô 183	183	Dẫn lưu đường mật 7Fr, dài 70mm, dạng đuôi heo	Cái	1
Lô 184	184	Dao cắt kim có phụ kiện cách điện	Cái	1
Lô 185	185	Bong LZDilate loại(WG) 13.5-14.5-15.5	Cái	1
Lô 186	186	Stent kim loại đường mật, có cover Multi-Hole	Cái	1
Lô 187	187	Bộ dây Stent 7Fr	Cái	1
Lô 188	188	Bộ dây Stent 10 Fr	Cái	1
Lô 189	189	Dụng cụ bơm bóng	Cái	1
Lô 190	190	Tay cầm tán sỏi có thể quay được	Cái	1
Lô 191	191	Ống thông blakemore (bóng dạ dày)	Cái	1
Lô 192	192	Dao cắt cơ vòng	Cái	1
Lô 193	193	Dao cắt cơ vòng 3 kênh	Cái	1
Lô 194	194	Guide wire Hydrophilic	Cái	1
Lô 195	195	Dây dẫn đường Guidewire cứng phủ PTFE	Cái	1
Lô 196	196	Rọ lấy sỏi	Cái	1
Lô 197	197	Đầu thắt giãn tĩnh mạch thực quản, gồm 7 vòng thắt	Cái	1
Lô 198	198	Bộ thắt giãn tĩnh mạch thực quản, gồm tay quay và 7 vòng thắt	Cái	1
Lô 199	199	Bóng kéo sỏi	Cái	1
Lô 200	200	Kim sinh thiết nóng, dùng nhiều lần	Cái	1
Lô 201	201	Kim sinh thiết có răng	Cái	1
Lô 202	202	Thông lộn cắt Polyp, hình oval các cỡ	Cái	1
Lô 203	203	Kim chích cầm máu dạ dày, 23G/4mm	Cái	1
Lô 204	204	Kim chích cầm máu đại tràng	Cái	1
Lô 205	205	Đầu găng ống soi, mềm dạng vát	Cái	1
Lô 206	206	Đầu găng ống soi, mềm dạng tròn	Cái	1
Lô 207	207	Ngáng miệng nội soi loại mềm, có dây choàng	Cái	1
Lô 208	208	Van sinh thiết	Cái	1
Lô 209	209	Van khí nước	Cái	1
Lô 210	210	Van hút	Cái	1
Lô 211	211	Kim gấp di vật, ngàm cá sấu, răng chuột	Cái	1
Lô 212	212	Vòng thắt sử dụng 1 lần, dụng cụ chuyên dùng cho thắt polyp size 20	Cái	1
Lô 213	213	Vòng thắt sử dụng 1 lần, dụng cụ chuyên dùng cho thắt polyp size 30	Cái	1
Lô 214	214	Kẹp cầm máu clip, có vỏ, sử dụng 1 lần	Cái	1
Lô 215	215	Bộ vòng thắt và tay cầm gắn sẵn, dụng cụ chuyên dùng cho thắt polyp	Cái	1
Lô 216	216	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	Cái	1
Lô 217	217	Bơm tiêm sử dụng một lần 3ml	Cái	1
Lô 218	218	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	Cái	1
Lô 219	219	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	Cái	1
Lô 220	220	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	Cái	1
Lô 221	221	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	Cái	1
Lô 222	222	Bơm cho ăn 50ml	Cái	1
Lô 223	223	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml đầu xoắn	Cái	1
Lô 224	224	Bơm tiêm tiểu đường Insulin 1ml	Cái	1
Lô 225	225	Dụng cụ chống cản lưu Airway các số	Cái	1
Lô 226	226	Ambubag giúp thở các cỡ	Cái	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Lô 227	227	Dây thở cho máy thở / máy gây mê	Cái	1
Lô 228	228	Dây thở hai bể nước cho máy thở / máy gây mê	Bộ	1
Lô 229	229	Dây thông hậu môn	Cái	1
Lô 230	230	Dây hút dịch phẫu thuật tiết trùng	Cái	1
Lô 231	231	Dây hút đàm nhớt (6, 8, 10, 14fr) (Dây hút dịch MPV sử dụng một lần)	Cái	1
Lô 232	232	Dây thở oxy các cỡ	Sợi	1
Lô 233	233	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	Cái	1
Lô 234	234	Dây truyền máu	Sợi	1
Lô 235	235	Đầu nối an toàn không kim, thể tích dưới khí 0,11 ml	Cái	1
Lô 236	236	Bộ dây nối đường truyền tĩnh mạch 15 cm, 1 đầu nối an toàn không kim, thể tích dưới khí 0,2ml	Cái	1
Lô 237	237	Bộ dây nối đường truyền tĩnh mạch 24cm, 2 đầu nối an toàn không kim thể tích dưới khí 0,4ml	Cái	1
Lô 238	238	Bộ dây truyền dịch sử dụng một lần kim thường	Bộ	1
Lô 239	239	Bộ dây truyền dịch an toàn	Bộ	1
Lô 240	240	Bộ hút đàm (cây đàm)	Cái	1
Lô 241	241	Bộ hút đàm kín ComfortSoft sử dụng 72h, có đoạn nối riêng (catheter mount), capwedge an toàn đi kèm, các cỡ 6-16	Cái	1
Lô 242	242	Dây cho ăn có nắp các số	Cái	1
Lô 243	243	Mở khí quản 2 nòng không bóng, có lỗ thông khí	Cái	1
Lô 244	244	Mở khí quản 2 nòng có bóng thể tích lớn áp lực thấp an toàn, có lỗ tập nói, các số 7, 7.5, 8, 8.5, 9, 10	Cái	1
Lô 245	245	Khai mở khí quản có bóng các cỡ	Cái	1
Lô 246	246	Ống nâng	Cái	1
Lô 247	247	Ống thông phế quản trái, phải 2 nòng các số	Cái	1
Lô 248	248	Ống thông màng bụng	Cái	1
Lô 249	249	Ống dẫn lưu màng phổi Thoracic, có co nối đi kèm 16-36Fr	Cái	1
Lô 250	250	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Cái	1
Lô 251	251	Ống đặt nội khí quản có lỗ xo các số	Cái	1
Lô 252	252	Ống đặt nội khí quản đường mũi các số	Ống	1
Lô 253	253	Sonde Chữ T	Sợi	1
Lô 254	254	Sonde dẫn lưu đường mật các cỡ (10Fr, 12Fr, 8Fr)	Cái	1
Lô 255	255	Sonde foley 2 nhánh các số	Cái	1
Lô 256	256	Sonde foley 3 nhánh các số	Cái	1
Lô 257	257	Sonde JJ các cỡ	Sợi	1
Lô 258	258	Sonde Nelaton số 14	Cái	1
Lô 259	259	Ống hút số 4,5,6 (ống hút thai)	Cái	1
Lô 260	260	Bộ hút nhót	Ống	1
Lô 261	261	Catheter động mạch quay các cỡ	Bộ	1
Lô 262	262	Catheter động mạch đùi careflow 37Fr -4Fr x 20 cm các cỡ	Cái	1
Lô 263	263	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da cỡ 8F, catheter đầu đóng có van 3 chiều PowerPort	Cái	1
Lô 264	264	Bộ Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng (CVC)	Bộ	1
Lô 265	265	Cồn 70 độ	Lít	1
Lô 266	266	Cồn 90 độ	Lít	1
Lô 267	267	Cồn 96 độ	Lít	1
Lô 268	268	Cồn tuyệt đối	Lít	1
Lô 269	269	Clinicare 2% 500ml	Lít	1
Lô 270	270	Clinicare 500ml	Chai	1
Lô 271	271	Hóa chất phun phòng (Sanosil S010)	Chai	1
Lô 272	272	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình (Anios'clean Excel D)	Can	1
Lô 273	273	Dung dịch khử khuẩn Ortho- Phthalaldehyde 0,55% OPASTER'ANIOS) (Cidex)	Can	1
Lô 274	274	Dung dịch phun khử khuẩn các bề mặt bằng đường không khí (ASEPTANIOS AD 2L)	Lít	1
Lô 275	275	DERMANIOS SCRUB CHLORHEXIDINE 4%	Can	1
Lô 276	276	ANIOSPRAY SURF 29 chai 1L	Chai	1
Lô 277	277	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế chứa 5 enzyme: Aniosyme Synergy	Chai	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Lô 278	278	Hóa chất tiệt khuẩn dụng cụ y tế sử dụng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp VAPROX HC STERILANT	Cốc	1
Lô 279	279	Dung dịch ngâm ri sét Anios R444	Chai	1
Lô 280	280	Dung dịch rửa, khử trùng quả lọc- VERTEXID	Can 5kg	1
Lô 281	281	Bình hút dịch dùng cho máy hút dịch Hospi Plus	Cái	1
Lô 282	282	Bình hút dịch phẫu thuật 2000ml có nắp dẫn lưu	Bộ	1
Lô 283	283	Bình đo áp lực âm 400 ml	Cái	1
Lô 284	284	Curasys canister type C (Bình chứa dịch)	Bình	1
Lô 285	285	Bình chứa dịch - 300ml	Cái	1
Lô 286	286	Bình chứa dịch - 500ml	Cái	1
Lô 287	287	Bình chứa dịch 1000ml	Cái	1
Lô 288	288	Bộ foam điều trị vết thương áp lực âm (Size L)	Cái	1
Lô 289	289	Bộ foam điều trị vết thương áp lực âm (Size M)	Cái	1
Lô 290	290	Bộ foam điều trị vết thương áp lực âm (Size S)	Cái	1
Lô 291	291	V.A.C. Granufoam Dressing (Large)	Bộ	1
Lô 292	292	V.A.C. Granufoam Dressing (Medium)	Bộ	1
Lô 293	293	V.A.C. Granufoam Dressing (Small)	Bộ	1
Lô 294	294	Bình chứa dịch hút áp lực âm kci 300ml/500ml	Cái	1
Lô 295	295	Giấy quỳ	Xấp	1
Lô 296	296	Giấy lọc định tính 180mm (Hộp/100 tờ)	Hộp	1
Lô 297	297	Giấy in nhiệt 57x30	Cuộn	1
Lô 298	298	Giấy Monitor in ghi nhịp tim thai Bistos BT-300 130x120	Xấp	1
Lô 299	299	Giấy in máy monitor Huntleigh (sàn khoa)	Xấp	1
Lô 300	300	Giấy ghi kết quả sản khoa Fetatrack 360 145x100	Xấp	1
Lô 301	301	Giấy y tế 25*40	Kg	1
Lô 302	302	Giấy in ảnh (Giấy in kết quả kích thước 210mmx297mm)	Xấp	1
Lô 303	303	Giấy điện tâm đồ 3 cân Nihon Koda Fukuda 63mmx30m	Cuộn	1
Lô 304	304	Giấy điện tim 6 cân (Mac 800): 110mm x 140 x 142 tờ (có sọc)	Cái	1
Lô 305	305	Giấy điện tâm đồ 12 cân kích thước 210x140-200p	Xấp	1
Lô 306	306	Ống Eppendorf	Cái	1
Lô 307	307	Ống nghiệm Chimigly 2ml nắp xám, mous thấp	Ống	1
Lô 308	308	Ống nghiệm PS 5ml có nắp trắng	Ống	1
Lô 309	309	Ống nghiệm PS 5ml không nắp	Cái	1
Lô 310	310	Ống nghiệm EDTA K2 - Nắp cao su (2ml)	Ống	1
Lô 311	311	Ống nghiệm Citrate 3.8% (2ml)	Ống	1
Lô 312	312	Ống nghiệm Lithium Heparin	Ống	1
Lô 313	313	Ống nghiệm Serum 2ml (tách huyết thanh)	Ống	1
Lô 314	314	Ống nghiệm 10ml PS trắng trong có nắp	Cái	1
Lô 315	315	Lọ nhựa 55ml đựng mẫu phân có chất bảo quản	Cái	1
Lô 316	316	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm PS 55 ml (Lọ đựng mẫu PS tiệt trùng có nắp đậy có nhãn)	Cái	1
Lô 317	317	Lọ đựng Pap Smear GPB	Cái	1
Lô 318	318	Áo mẹ bông con	Cái	1
Lô 319	319	Áo phẫu thuật các cỡ	Cái	1
Lô 320	320	Màng mỡ loban vô trùng tẩm Iod	Miếng	1
Lô 321	321	Bộ khăn chỉnh hình tổng quát (Thay khớp háng)	Bộ	1
Lô 322	322	Bộ khăn nội soi khớp gối	Bộ	1
Lô 323	323	Bộ khăn sinh thường	Bộ	1
Lô 324	324	Bộ khăn sinh mổ	Bộ	1
Lô 325	325	Bộ khăn phẫu thuật sọ não	Bộ	1
Lô 326	326	Bộ khăn nội soi ổ bụng	Bộ	1
Lô 327	327	Khăn phẫu thuật mắt Phaco	Bộ	1
Lô 328	328	Khăn tắm khô Chlorhexidine digluconate	Cái	1
Lô 329	329	Chân sưởi ấm bệnh nhân	Cái	1
Lô 330	330	Nón phẫu thuật tiệt trùng	Cái	1
Lô 331	331	Khẩu trang y tế	cái	1
Lô 332	332	Bộ Catheter dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài	Cái	1
Lô 333	333	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy ổ bụng VP Shunt áp lực Cao/ thấp/ trung bình BMI, kích thước van 6x26 mm	Cái	1
Lô 334	334	Bộ Catheter dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài EVD - BMI	Cái	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Lô 335	335	Bộ Van dẫn lưu dịch não tủy VP Shunt có thể điều chỉnh 5 mức áp lực từ 30-200mmH ₂ O, loại có khóa chống thay đổi áp lực van do van đập và từ trường MRI	Cái	1
Lô 336	336	Bộ van dẫn lưu dịch não tủy VP Shunt có thể điều chỉnh được 8 mức áp lực từ 30-200mmH ₂ O, loại Sophy mini	Cái	1
Lô 337	337	Van dẫn lưu dịch não tủy VP Shunt loại Polaris - SPVA có thể điều chỉnh áp lực, có khóa chống ngoại lực thiết kế van dạng ball in cone, 5 mức áp lực, kết nối sẵn bình chứa, bơm dịch	Cái	1
Lô 338	338	Van dẫn lưu dịch não tủy VP Shunt loại Sophy mini - SM8A, có thể điều chỉnh được áp lực, thiết kế van dạng Ball in cone, 8 mức áp lực, kết nối sẵn bình chứa, bơm dịch	Cái	1
Lô 339	339	Miếng vá khuyết sọ dynamic kích thước 90x90x0,6mm, cấu trúc 3D dạng chữ Y	Cái	1
Lô 340	340	Miếng vá khuyết sọ dynamic kích thước 120x120x0,6mm, cấu trúc 3D dạng chữ Y	Cái	1
Lô 341	341	Miếng vá khuyết sọ dynamic kích thước 150x150x0,6mm, cấu trúc 3D dạng chữ Y	Cái	1
Lô 342	342	Miếng vá khuyết sọ dynamic kích thước 200x200x0,6mm, cấu trúc 3D dạng chữ Y	Cái	1
Lô 343	343	Nẹp titan mini thẳng 16 lỗ, độ dày 1.0 mm	Cái	1
Lô 344	344	Vít titan 2.0 sọ não các cỡ; tự khoan, tự taro	Cái	1
Lô 345	345	Nẹp và lỗ khoan sọ dạng tròn, đường kính 12,5 mm; 18.5 mm, độ dày 0.6 mm	Cái	1
Lô 346	346	Vít titan mini 2.0x6/7/9/11/13mm	Cái	1
Lô 347	347	Vít titan mini ESD tự khoan	Cái	1
Lô 348	348	Keo dán lam pha sẵn	Hộp	1
Lô 349	349	Khuôn đúc mẫu mô nắp lớn	Cái	1
Lô 350	350	Khuôn đúc mẫu mô nắp nhỏ	Cái	1
Lô 351	351	Lưỡi dao cắt tiêu bản	Cái	1
Lô 352	352	Tấm phủ lam kính (22x50mm)	Cái	1
Lô 353	353	Lam tròn 7102	Hộp	1
Lô 354	354	Lam nhám 7105	Cái	1
Lô 355	355	Bộ que thử đường huyết tại giường + Kim lấy máu dùng cho y tế	Que	1
Lô 356	356	Dụng cụ khâu cắt nối vòng đầu cong Ethicon Endo-Surgery	Cái	1
Lô 357	357	Dụng Cụ Khâu-Cắt Đầu Cong Contour Proximate	Cái	1
Lô 358	358	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc Echelon Flex 60 ENDOPATH	Cái	1
Lô 359	359	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc sử dụng pin với công nghệ giữ mô bề mặt ECHELON FLEX	Cái	1
Lô 360	360	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi sử dụng pin đa năng Power Echelon GST System 60mm, dài 34cm, gấp góc 45 độ	Cái	1
Lô 361	361	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ Ethicon Endo-Surgery NTLC55	Cái	1
Lô 362	362	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ Ethicon Endo-Surgery NTLC75	Cái	1
Lô 363	363	Dao siêu âm HARMONIC ACE với công nghệ thích ứng mô	Cái	1
Lô 364	364	Dao siêu âm harmonic ACE, đường kính 5mm, lưỡi cong, dài 36cm, dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	1
Lô 365	365	Dây dao Harmonic	Cái	1
Lô 366	366	Clip kẹp mạch máu Polymer các cỡ	Cái	1
Lô 367	367	Clip kẹp mạch máu Wéck Hem-O-Lok Ligating Clips	Cái	1
Lô 368	368	Clip kẹp mạch titan Ligaclip Extra LT300	Cái	1
Lô 369	369	Clip kẹp mạch titan Ligaclip Extra LT400	Cái	1
Lô 370	370	Kéo mô nội soi cong 5mm	Cái	1
Lô 371	371	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ Ethicon Endo-Surgery SR55	Cái	1
Lô 372	372	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ Ethicon Endo-Surgery SR75	Cái	1
Lô 373	373	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi với công nghệ giữ mô bề mặt Echelon Endopath (GST60W/B/G/D)	Cái	1
Lô 374	374	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi	Cái	1
Lô 375	375	Băng đạn dụng cụ cắt nối nội soi đa năng	Cái	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Lô 376	376	Chỉ Carelon (Nylon) số 2/0, kim tam giác, dài 26 mm, M30E26	Tép	1
Lô 377	377	Chỉ Carelon (Nylon) số 3/0, kim tam giác, dài 26 mm, M25E26	Tép	1
Lô 378	378	Chỉ Carelon (Nylon) số 4/0, kim tam giác, dài 18 mm, M15E18	Tép	1
Lô 379	379	Chỉ Carelon (Nylon) số 5/0, kim tam giác, dài 16 mm, M10E16	Tép	1
Lô 380	380	Chỉ Carelon (Nylon) số 6/0, kim tam giác, dài 13mm, M07D13	Tép	1
Lô 381	381	Chỉ Carelon (Nylon) số 10/0, dài 30 cm, 2 kim hình thang, dài 6 mm, M02HH06L30	Tép	1
Lô 382	382	Chỉ Caresilk (Silk) số 2/0, không kim, 12 sợi x 75 cm, S3012	Tép	1
Lô 383	383	Chỉ Caresilk (Silk) số 2/0, kim tam giác, dài 26mm, S30E26	Tép	1
Lô 384	384	Chỉ Caresilk (Silk) số 2/0, kim tròn, dài 26mm, S30A26	Tép	1
Lô 385	385	Chỉ Caresilk (Silk) số 3/0, không kim, 12 sợi x 75 cm, S2012	Tép	1
Lô 386	386	Chỉ Caresilk (Silk) số 3/0, kim tam giác, dài 26mm, S20E26	Tép	1
Lô 387	387	Chỉ Caresilk (Silk) số 3/0, kim tròn, dài 26mm, S20A26	Tép	1
Lô 388	388	Black Silk 3 (2/0) 75cm 3/8 DS26 (kim tam giác)	Cái	1
Lô 389	389	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 0, kim tròn, dài 36mm, C40A36	Tép	1
Lô 390	390	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 0, kim tròn 26 mm, C40A26	Tép	1
Lô 391	391	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, kim tròn, dài 26 mm, C30A26	tép	1
Lô 392	392	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0, kim tròn, dài 36 mm, C30A36	Tép	1
Lô 393	393	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 3/0, kim tròn, dài 26mm, C25A26	Tép	1
Lô 394	394	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, kim tam giác, dài 16mm, C20E16	Tép	1
Lô 395	395	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1, kim tròn, dài 40 mm, C50A40	Tép	1
Lô 396	396	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2, kim tròn, dài 50 mm, C60A50	Tép	1
Lô 397	397	Chỉ Trustigut (Chromic Catgut) Số 5/0 Kim Tròn, Dài 17 mm	Tép	1
Lô 398	398	Chỉ tiêu Vicryl (polyglactin) 8-0	Tép	1
Lô 399	399	Chỉ phẫu thuật I-Col Fast 2/0 dài 90cm, kim tròn đầu cắt 1/2C 37mm	Tép	1
Lô 400	400	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 0, 90cm, kim tròn 40mm	Tép	1
Lô 401	401	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 1-0, 90cm, kim tròn 40mm	Tép	1
Lô 402	402	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 2-0, 70cm, kim tròn 40mm	Tép	1
Lô 403	403	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, số 3-0, 70cm, kim tròn 26 mm	Tép	1
Lô 404	404	Chỉ thép Steel số 5, 7	Sợi	1
Lô 405	405	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc VLOC số 3-0 dài 30cm, kim tròn đầu nhọn V-20, 1/2C, 26mm. Chỉ giữ vết thương 14 ngày.	Tép	1
Lô 406	406	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc VLOC số 4-0 dài 15cm, kim tròn đầu nhọn CV-15, 3/8C, 17mm. Chỉ giữ vết thương 21 ngày.	Tép	1
Lô 407	407	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 7-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV-351	tép	1
Lô 408	408	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 6-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV-11	tép	1
Lô 409	409	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 5-0, 2 kim tròn đầu nhọn VP-556-X	tép	1
Lô 410	410	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 4-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV-25	Tép	1
Lô 411	411	Chỉ không tan đơn sợi Surgipro 3-0 90cm-2xV-20 1/2C 26mm (VP-522X)	Tép	1
Lô 412	412	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 2-0, 2 kim tròn đầu nhọn V-20	Tép	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Lô 413	413	Chỉ phẫu thuật PDS II số 3/0, 70cm, kim tròn đầu tròn plus 26mm, 1/2C	Tép	1
Lô 414	414	Chỉ phẫu thuật PDS II số 4/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn SH-2 plus 20mm, 1/2C	Tép	1
Lô 415	415	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 1 dài 90cm, kim tròn đầu nhọn GS-24 1/2C, 40mm	Tép	1
Lô 416	416	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 2-0 dài 75cm, kim tròn đầu nhọn V-20 1/2C, 26mm	Tép	1
Lô 417	417	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 3-0 dài 75cm, kim tròn đầu nhọn V-20 1/2C, 26mm	Tép	1
Lô 418	418	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 4-0 dài 75cm, kim tròn đầu nhọn V-20 1/2C, 26mm	Tép	1
Lô 419	419	Chỉ Trustilene (Polypropylene) số 0, kim tròn, dài 30mm, PP35A30	Tép	1
Lô 420	420	Chỉ Trustilene (Polypropylene) số 2/0, dài 90cm, 2 kim tròn, dài 26mm, PP30AA26L90	Tép	1
Lô 421	421	Chỉ Trustilene (Polypropylene) số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn, dài 26 mm, PP20AA26L90	Tép	1
Lô 422	422	Chỉ Trustilene (Polypropylene) 4/0, dài 90 cm, 2 kim tròn, dài 20mm, PP15AA20L90	Tép	1
Lô 423	423	Chỉ Trustilene (Polypropylene) số 5/0, 2 kim tròn, dài 13 mm, PP10AA13	Tép	1
Lô 424	424	Chỉ caresorb (Polyglactin 910) số 1, dài 100cm, kim tròn đầu tù, dài 65mm, khâu gan GT40B65GL100	Tép	1
Lô 425	425	Gạc Merch có cân quang, tiết trùng 3,5cm x 20cm x 8 lớp	Miếng	1
Lô 426	426	Gạc 10cm x 10cm x 8 lớp tiết trùng	Miếng	1
Lô 427	427	Gạc 10cm x 10cm x 8 lớp tiết trùng có cân quang	Miếng	1
Lô 428	428	Gạc 30 x 40 x 6 lớp tiết trùng có cân quang	Cái	1
Lô 429	429	Gạc dẫn lưu tại mũi họng	Cuộn	1
Lô 430	430	Gạc ép sọ não tiết trùng cân quang 1cm x 8 cm x 4 lớp	Miếng	1
Lô 431	431	Gạc ép sọ não tiết trùng cân quang 2cm x 8cm x 4 lớp	Miếng	1
Lô 432	432	Băng dán vết thương 2cm x 6cm	Cuộn	1
Lô 433	433	Băng thun có keo cố định 10cm x 4.5m	Cuộn	1
Lô 434	434	Băng thun 7.5cm x 4.5m	Cuộn	1
Lô 435	435	Băng keo có gạc vô trùng 5cm x 7cm	Cuộn	1
Lô 436	436	Băng keo có gạc vô trùng 15cm x 10cm	Miếng	1
Lô 437	437	Băng keo có gạc vô trùng 25cm x 10cm	Miếng	1
Lô 438	438	Băng-keo lụa cuộn 2,5cm x 5m (không hộp)	Miếng	1
Lô 439	439	Băng dính co giãn 10cm x 10m	Miếng	1
Lô 440	440	Băng gạc cuộn	Cái	1
Lô 441	441	Optiskin Film 120mm x 90mm	Miếng	1
Lô 442	442	Optiskin Film 53mm x 80mm	Miếng	1
Lô 443	443	Băng phim dính y tế - HUA050706A	Miếng	1
Lô 444	444	Băng phim dính y tế - HUA050706B	Miếng	1
Lô 445	445	Băng phim dính y tế (HUA051210A)	Miếng	1
Lô 446	446	Băng phim dính y tế trong suốt có gạc vô trùng - HUA030607	Miếng	1
Lô 447	447	Băng y tế vô trùng trong suốt có gel chlohexidine TEGADERM CHG 1658R	Miếng	1
Lô 448	448	Bông gạc tắm cồn Alcohol pad 5*6cm	Miếng	1
Lô 449	449	Bông băng mắt tiết trùng 5x7 cm	Miếng	1
Lô 450	450	Bông gòn không thấm nước	Kg	1
Lô 451	451	Bông gòn viên 2x2 tiết trùng (gói 500 gr)	Gói	1
Lô 452	452	Bông gòn viên 4x2 tiết trùng (gói 500 gr)	Gói	1
Lô 453	453	Băng bó bột sợi thủy tinh (7,5cm x 3,6m)	Cuộn	1
Lô 454	454	Băng bó bột sợi thủy tinh (10cm x 3,6m)	Cuộn	1
Lô 455	455	Băng bó bột sợi thủy tinh (12,5cm x 3,6m)	Cuộn	1
Lô 456	456	Băng bó bột (10cm x 350cm)	Cuộn	1
Lô 457	457	Băng bó bột (15cm x 350cm)	Cuộn	1
Lô 458	458	Băng bó bột (7,5cm x 350cm)	Cuộn	1
Lô 459	459	Găng tay sản khoa	Đôi	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Lô 460	460	Găng tay cao su y tế có bột	Đôi	1
Lô 461	461	Găng tay cao su y tế không bột	Đôi	1
Lô 462	462	Găng tay PE vô khuẩn	Đôi	1
Lô 463	463	Găng tay phẫu thuật tiết trùng các số	Đôi	1
Lô 464	464	Găng tay hút đờm	Đôi	1
Lô 465	465	Kẹp catheter (PD catheter clamp)	Cái	1
Lô 466	466	Catheter 2 nòng HF 12/15 cho thận nhân tạo	Cái	1
Lô 467	467	Catheter thận đầu laser cut, lỗ lọc side slot, tự flush theo áp lực dòng chảy, 350ml/phút, 11.5Fr, dài 16cm/19.5cm	Cái	1
Lô 468	468	Catheter thận có cuf, đầu staggered tip, 380ml/phút, 13.5 Fr, dài 36cm/40cm/45cm	Cái	1
Lô 469	469	Quả lọc thận nhân tạo Sanithum L160	Quả	1
Lô 470	470	Kẹp xanh	Cái	1
Lô 471	471	Kẹp trắng	Cái	1
Lô 472	472	Đầu nối cho ống thông lọc màng bụng	Cái	1
Lô 473	473	Catheter (Ống thông) lọc màng bụng đầu cong dài 63cm	Cái	1
Lô 474	474	Catheter (Ống thông) lọc màng bụng đầu cong dài 31cm	Cái	1
Lô 475	475	Dây lọc thận 4 trong 1	Bộ	1
Lô 476	476	Bộ kim AVF 16G	Cái	1
Lô 477	477	Bộ tiêm chích FAV M15 (4 khoan), VT (1 bộ/gói)	Bộ	1
Lô 478	478	Bộ dây chạy thận nhân tạo Blood tubing set NS-2060-18	Bộ	1
Lô 479	479	Bộ dây chạy thận nhân tạo Blood tubing set NS-2060-18SUB	Bộ	1
Lô 480	480	Nắp đóng bộ chuyển tiếp (Minicap with povidone-iodine)	Cái	1
Lô 481	481	Bộ chuyển tiếp (Minicap Extended Life PD Transfer Set with Twist Clamp)	Cái	1
Lô 482	482	Bộ catheter chạy thận nhân tạo 2 nhánh cỡ 12FR, dài 20cm	Miếng	1
Lô 483	483	Bộ catheter chạy thận nhân tạo 2 nhánh thẳng, cong cỡ 12Fr/14Fr/ dài 15-20 cm	Bộ	1
Lô 484	484	Bộ catheter đường hầm Glidepath dùng trong lọc máu dài hạn size 14,5Fr có van khóa khí tự động	Bộ	1
Lô 485	485	Bộ kết nối máy thẩm phân phúc mạc tự động người lớn (Homechoice Automated PD set with Casette and 4-Prong Luers)	Cái	1
Lô 486	486	Bộ chăm sóc Catheter đã tiết trùng	Bộ	1
Lô 487	487	Bộ quả lọc máu liên tục có gắn Heparin Oxiris	Bộ	1
Lô 488	488	Quả lọc Prismaflex M100 set	Quả	1
Lô 489	489	Bộ quả lọc trao đổi huyết tương Prismaflex TPE 2000	Bộ	1
Lô 490	490	Disposable Hemoperfusion Cartridge HA130	Quả	1
Lô 491	491	Disposable Hemoperfusion Cartridge HA230	Quả	1
Lô 492	492	Disposable Hemoperfusion Cartridge HA330	Quả	1
Lô 493	493	Disposable Hemoperfusion Cartridge HA330-II	Quả	1
Lô 494	494	Disposable Hemoperfusion Cartridge HA280	Quả	1
Lô 495	495	Quả lọc Helixone FX Cordiac 80 kèm theo 2 nắp đậy màng lọc	Quả	1
Lô 496	496	Quả lọc F7HPS kèm theo 2 nắp đậy màng lọc	Quả	1
Lô 497	497	Quả lọc thận nhân tạo (Quả lọc thận Super Highflux 1.7 m2 (sợi Polynephron) ELISIO-17HX)	Quả	1
Lô 498	498	Quả lọc thận nhân tạo (Quả lọc thận Highflux 1.7 m2 (sợi Polynephron) ELISIO-17H)	Quả	1
Lô 499	499	Quả lọc thận nhân tạo (Quả lọc thận Middleflux 1.7 m2 (sợi Polynephron) ELISIO-17M)	Quả	1
Lô 500	500	Quả lọc thận nhân tạo (Quả lọc thận Lowflux 1.7 m2 (sợi Polynephron) ELISIO-17L)	Quả	1
Lô 501	501	Quả lọc dịch DIASAFE plus	Quả	1
Lô 502	502	Bộ kết nối màng lọc CF - CF Unit	Bộ	1
Lô 503	503	Quả lọc Endotoxin - CF 609	Quả	1
Lô 504	504	Quả lọc máu kèm hệ thống dây dẫn máu sử dụng cho máy lọc máu liên tục (OMNIsset 1,6 m ²)	Bộ	1
Lô 505	505	Quả lọc máu kèm hệ thống dây dẫn máu trong lọc máu liên tục và hấp phụ (OMNIsset Plus 1,6 m ²)	Bộ	1
Lô 506	506	Xi măng có chất kháng sinh Orthocem 3G MV	Hộp	1
Lô 507	507	Xương nhân tạo dạng hạt 2-4mm Neobone 5cc	Hộp	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
Lô 508	508	Dao đốt điện hai nút bấm sử dụng một lần	Cái	1
Lô 509	509	Que cấy nhựa vô trùng 30 µl	Que	1
Lô 510	Vật tư y tế - Nhân khoa			
	510	Thủy tinh thể nhân tạo mềm Artis PLE	Cái	1
	511	Thủy tinh thể nhân tạo mềm 2 tiêu Artis PLM	Cái	1
	512	Thủy tinh thể nhân tạo mềm EAZY	Cái	1
	513	Thủy tinh thể nhân tạo Primus HD	Cái	1
	514	Thủy tinh thể nhân tạo Primus HD yellow	Cái	1
	515	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhân khoa	Cái	1
	516	Dung dịch nhuộm bao dùng trong nhân khoa OCUBLU - TRY, 1ml Trypan Blue 0.06%	Lọ	1
	517	Dao mổ Phaco 2.8 Safety - MSL28SK	Cái	1
	518	Dao phẫu thuật 15 độ	Cái	1
	519	Bộ dây tưới hút dùng cho máy phaco	cái	1
	520	Đầu bọc silicon cho đầu tip phaco	cái	1
	521	Đầu tip phaco	cái	1
Lô 511	Vật tư y tế - Phim Xquang			
	522	Phim X-quang y tế Agfa Drystar DT5.000IB 10x12inch (25x30cm)	Tấm	1
	523	Phim X-quang y tế Agfa Drystar DT5.000IB 14x17inch (35x43cm)	Tấm	1
	524	Phim X-quang y tế Agfa Drystar DT5.000IB 8x10inch (20x25cm)	Tấm	1
	525	Phim nhũ ảnh 8*10 (20x25cm)	tấm	1
	526	Phim nhũ ảnh 10*12 (25x30cm)	tấm	1
Lô 512	Vật tư y tế - Chấn thương chỉnh hình			
	527	Đinh Kirschner các cỡ	Cây	1
	528	Đinh Kirschner có răng các cỡ	Cây	1
	529	Đinh chốt titan căng chân	Cây	1
	530	Đinh chốt titan đùi	Cây	1
	531	Nẹp khóa đầu trên mâm chày	Cái	1
	532	Nẹp khóa đầu dưới mâm chày	Cái	1
	533	Nẹp khóa chữ I	Cái	1
	534	Nẹp khóa đùi các cỡ	Cái	1
	535	Nẹp khóa đùi đầu rắn các cỡ	Cái	1
	536	Nẹp khóa cẳng tay	Cái	1
	537	Nẹp khóa cẳng chân các cỡ	Cái	1
	538	Nẹp khóa cánh tay	Cái	1
	539	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay	Cái	1
	540	Nẹp khóa đa hướng khớp cùng đòn	Cái	1
	541	Nẹp khóa lõi cầu ngoài cánh tay	Cái	1
	542	Nẹp khóa lõi cầu trong cánh tay	Cái	1
	543	Nẹp khóa đầu dưới xương quay	Cái	1
	544	Nẹp khóa mắc xích	Cái	1
	545	Nẹp khóa xương đòn S	Cái	1
	546	Nẹp khóa DHS	Cái	1
	547	Nẹp khóa đầu dưới xương mác	Cái	1
	548	Nẹp khóa mòm khuỷu (trái, phải) các cỡ	Cái	1
	549	Nẹp khóa ổp lõi cầu đùi (trái, phải) các cỡ	Cái	1
	550	Nẹp bất động đùi	Cái	1
	551	Nẹp bất động cẳng chân	Cái	1
	552	Vít khóa đường kính 2.0mm	Cái	1
	553	Vít khóa đường kính 2.7mm	Cái	1
	554	Vít khóa đường kính 4.0mm	Cái	1
	555	Vít khóa đường kính 5.0mm	Cái	1
	556	Vít khóa 7.3 các cỡ	Cái	1
	557	vít vò 2.7 các cỡ	Cái	1
	558	Vít vò 4.0 các cỡ	Cái	1
	559	Vít vò 5.0 các cỡ	Cái	1
	560	Vít rộng titan 3.0	Cái	1
	561	Vít xóp rộng 4.5 các cỡ	Cái	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
	562	Vít xóp rộng 7.3 các cỡ	Cái	1
Lô 513	Vật tư y tế - Khớp háng toàn phần và bán phần			
	563	Khớp háng bán phần tự định vị tâm xoay không xi măng Sana HBI chuỗi dài	Bộ	1
	564	Khớp háng bán phần tự định vị tâm xoay không xi măng Sana HBI	Bộ	1
	565	Khớp háng bán phần không xi măng 12/14 chuỗi phù CaP	Bộ	1
	566	Khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi phù Plasmapore	Bộ	1
	567	Khớp háng bán phần tự định vị tâm xoay có xi măng Sana CBI Chuỗi dài	Bộ	1
	568	Khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi phù μ -CaP, có cánh và rãnh chống xoay	Bộ	1
	569	Khớp háng toàn phần không xi măng 12/14 chuỗi phù CaP	Bộ	1
	570	Khớp háng toàn phần chuyển động kép không xi măng	Bộ	1
	571	Khớp gối toàn phần có lớp phủ Zirconium nitride, gấp gối tối đa 160 độ	Bộ	1
	572	Khớp háng toàn phần chuyển động kép có 1 quai bắt vít đường kính ổ cối 41-55	Bộ	1
	573	Khớp háng toàn phần chuyển động kép có 2 quai bắt vít đường kính ổ cối 41-55	Bộ	1
Lô 514	Vật tư y tế - Răng hàm mặt			
	574	Vít đóng sọ hàm mặt các cỡ	Cái	1
	575	Nẹp đóng sọ hàm mặt 2.0mm, thẳng, 16 lỗ	Cái	1
Lô 515	Vật tư ngoại thần kinh - Cột sống			
	576	Kim chọc dò tạo đường dẫn xi măng các cỡ	Bộ	1
	577	Bộ bơm áp lực đồng hồ kiểm soát dùng tạo hình thân cột sống	Cái	1
	578	Bóng nong dùng trong tạo hình thân đốt sống	Cái	1
	579	Bộ ống thông dẫn đường số 2 vào thân sống dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng	Cái	1
	580	Kim sinh thiết (dùng trong tạo hình bơm xi măng vào thân đốt sống có bóng)	Cái	1
	581	Kim vát số 1 dẫn đường cuống cung dùng trong bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống có bóng	Cái	1
	582	Kim đẩy xi măng vào thân sống dùng trong tạo hình thân đốt sống có bóng	Cái	1
	583	Kim khoan tạo rãnh vào thân sống (dùng trong tạo hình bơm xi măng vào thân đốt sống có bóng)	Cái	1
	584	Kim dẫn đường cuống cung đầu tù	Cái	1
	585	Kim chọc dò đẩy xi măng vào thân vít rộng (Bone Cement Cannula)	Cái	1
	586	Vít đa trục cột sống lưng ren đôi các loại, các cỡ	Cái	1
	587	Ốc khóa trong cột sống lưng các loại, các cỡ	Cái	1
	588	Đĩa đệm cột sống thắt lưng dạng cong, các cỡ	Cái	1
	589	Xi măng cột sống	Gói	1
	590	Thanh dọc cột sống lưng ngực, các cỡ	Cái	1
	591	Vít đa trục rộng nòng bơm xi măng	Cái	1
	592	Thanh nối ngang đa chiều dài 50-85mm	Cái	1
	593	Vít đa trục rộng dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn	Cái	1
	594	Thanh dọc uốn sẵn dùng trong phẫu thuật cột sống ít xâm lấn	Cái	1
	595	Ốc khóa tự gây dùng cho bắt vít qua da, bơm xi măng	Cái	1
	596	Xi măng xương dùng trong tạo hình thân đốt sống thuộc bộ bơm xi măng tạo hình thân đốt sống	Cái	1
	597	Bộ nong thân đốt sống, áp lực 400psi, tương thích xi măng sinh học tạo hình thân sống, có kháng sinh	Cái	1
	598	Bộ dụng cụ đưa xi măng vào thân đốt sống, đường kính 3mm, tương thích xi măng sinh học tạo hình thân sống, có kháng sinh	Cái	1
	599	Bộ trộn và phân phối xi măng sinh học có độ quán quang có kháng sinh, có cân quang	Cái	1
	600	Bộ kim và mũi khoan đốt sống	Cái	1
	601	Bơm áp lực đẩy xi măng dùng kèm xi măng sinh học tạo hình thân sống có độ quán quang có kháng sinh, có cân quang	Cái	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
	602	Kim chọc dò cuống sống 11G	Cái	1
	603	Kim chọc dò cuống sống cột sống lưng	Cái	1
	604	Vít đa trục cánh ren ngược các cỡ	Cái	1
	605	Vít khóa trong tự ngắt, tự đo lực, cánh ren ngược dùng cho vít đa trục, cánh ren ngược	Cái	1
	606	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha HV-R	Gói	1
	607	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo	Cái	1
	608	Vít cột sống đa trục	Cái	1
	609	Ốc khóa trong cho vít cột sống ngực lưng	Cái	1
	610	Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng	Cái	1
	611	Vít cột sống đa trục hai bước ren	Cái	1
	612	Ốc khóa trong cho vít cột sống ngực lưng hai bước ren	Cái	1
	613	Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng hợp kim Cobalt Chrome	Cái	1
	614	Vít đa trục rộng nòng bơm xi măng	Cái	1
	615	Ốc khóa trong cho vít đơn trục, đa trục hai bước ren	Cái	1
Lô 516	Vật tư Nẹp và vít dùng cho phẫu thuật cột xương đùi			
	616	Đĩa đệm cột sống cổ bằng vật liệu Peek loại FIDJI	Cái	1
	617	Đĩa đệm cột sống lưng thắt lưng bằng vật liệu Peek, loại FIDJI các cỡ	Cái	1
	618	Nẹp dọc uốn sẵn đường kính 5.5, dài 40->90mm	Cái	1
	619	Nẹp ngang cột sống cổ	Cái	1
	620	Nẹp ngang cột sống lưng tương thích với vít đơn trục, vít đa trục có 2 đầu: bên+ tù	Cái	1
	621	Nẹp nối ngang cột sống lưng đóng gói tiệt trùng sẵn	Cái	1
	622	Vít cột sống cổ	Cái	1
	623	Vít đa trục dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da các cỡ	Cái	1
	624	Vít đa trục cột sống cổ các cỡ	Cái	1
	625	Vít đa trục cột sống lưng bằng titanium các cỡ	Cái	1
	626	Vít đơn trục cột sống lưng bằng titanium các cỡ	Cái	1
	627	Vít khóa trong dùng trong phẫu thuật bắt vít qua da	Cái	1
	628	Vít khóa trong cột sống cổ	Cái	1
	629	Vít khóa trong cột sống lưng	Cái	1
	630	Vít đa trục cột sống lưng, đk 4 > 7mm, dài 25 - 90mm, đóng gói tiệt trùng	Cái	1
Lô 517	Vật tư ngoại thần kinh - khớp gối			
	631	Bộ dây bơm nước nội soi chạy bằng máy	Cái	1
	632	Luỡi bào khớp nội soi	Cái	1
	633	Luỡi cắt đốt bằng sóng radio các cỡ	Cái	1
	634	Vít tự tiêu cố định dây chằng chéo TCP	Cái	1
	635	Vít chốt neo cố định dây chằng chéo các cỡ	Cái	1
	636	Vít neo điều chỉnh độ dài	Cái	1
Lô 518	Vật tư y tế - X-quang			
	637	Dây nối áp lực cao 350psi chữ Y dài 150cm với 2 van một chiều dùng cho máy bơm tiêm cân quang	Cái	1
	638	Dây nối áp lực cao 350psi dài 150cm dùng cho máy bơm tiêm cân quang	Cái	1
	639	Bộ xilanh 65/115ml dùng cho máy bơm cân quang Spectris Solaris MR	Bộ	1
	640	Xilanh 200ml dùng cho máy bơm cân quang Nemoto Dual Shot	Bộ	1
Lô 519	Vật tư y tế - túi ép			
	641	Túi ép dẹp 100mm x 200mm	Cuộn	1
	642	Túi ép dẹp 150mm x 200mm	Cuộn	1
	643	Túi ép dẹp 200mm x 200mm	Cuộn	1
	644	Túi ép dẹp 250mm x 200mm	Cuộn	1
	645	Túi ép dẹp 300mm x 200mm	Cuộn	1
	646	Túi ép dẹp 350mm x 200mm	Cuộn	1
	647	Túi ép phồng 25cm x 100m	Cuộn	1
	648	Túi ép phồng 40cm x 100m	Cuộn	1
	649	Túi ép Tyvek 100mm x 70m	Cuộn	1
	650	Túi ép Tyvek 150mm x 70m	Cuộn	1

Số lô	STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
	651	Túi ép Tyvek 250mm x 70m	Cuộn	1
	652	Túi ép Tyvek 300mm x 70m	Cuộn	1
	653	Que test clo peroxid	Que	1
	654	Que thử tồn dư Peroxide (5105)	Que	1
	655	Que thử nồng độ axit peracetic (5106)	Que	1
	656	Chỉ thị hóa học 1243 (BY500)	Miếng	1
	657	Chỉ thị hóa học 1250 (BY406)	Hộp	1
	658	Chỉ thị hóa học 1348 (BY404)	Miếng	1
	659	Chỉ thị sinh học 1295	Ống	1
	660	Chỉ thị sinh học 1492V	Ống	1
	661	Băng keo chỉ thị nhiệt (BY 104)	Cuộn	1
	662	Gói kiểm tra chất lượng lò tiệt khuẩn	Gói	1
Lô 520	Vật tư y tế - lọc khuẩn			
	663	Bộ lọc khuẩn, virus, dùng cho máy đo chức năng loại Koko	Cái	1
	664	Phin lọc khuẩn 3 chức năng Greetmed	Cái	1
Lô 521	Vật tư y tế - Máy tạo nhịp			
	665	Bộ máy tạo nhịp 1 buồng có đáp ứng tương thích MRI, Endurity MRI	Bộ	1
	666	Bộ máy tạo nhịp 2 buồng có đáp ứng tương thích MRI, Endurity MRI	Bộ	1
	667	Kim đặt máy tạo nhịp tạm thời	Cái	1
	668	Dây tạo nhịp tạm thời có bóng (kim + dây) (Bipolar Balloon pacing catheter)	Bộ	1